

Số: 1859/2026/TB-NHNA-P.25

Tp.HCM, ngày 24 tháng 06 năm 2026

## THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

### Cung cấp dịch vụ bảo trì thiết bị ATM

**Kính gửi: QUÝ CÔNG TY**

Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) có nhu cầu mua dịch vụ bảo trì thiết bị ATM, hình thức lựa chọn đối tác theo phương thức chào hàng cạnh tranh.

Nay, Nam A Bank kính mời các Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tham gia chào hàng cạnh tranh theo các nội dung hướng dẫn cụ thể như sau:

#### I. Mô tả yêu cầu kỹ thuật:

Chào giá dịch vụ bảo trì máy ATM chi tiết đính kèm **Phụ lục**.

#### II. Một số yêu cầu về Hồ sơ chào giá (HSCG):

- Hồ sơ chào giá phải được đóng gói trong phong bì dán kín, các giấy tờ trong Hồ sơ phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty. Hồ sơ chào giá bao gồm 01 bản gốc và 01 bản sao.
- Hồ sơ chào giá bao gồm:
  - + **Thư xác nhận là đối tác chính thức của hãng.**
  - + Bảng chào giá chi tiết.
  - + Báo cáo tài chính 01 năm gần nhất, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép đăng ký mã số thuế.
- Đồng tiền trong hồ sơ chào giá: bằng đồng Việt Nam và báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày.

#### III. Thời gian và địa điểm nhận Hồ sơ chào giá:

- Thời gian gửi Hồ sơ chào giá: trước 14 giờ 00 phút ngày 30/06/2026. Các Hồ sơ gửi sau thời gian nêu trên, Nam A Bank sẽ xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận tùy theo tình hình thực tế và phù hợp với quy định.
- Nơi nhận Hồ sơ: Phòng Quản lý hạ tầng - Nam A Bank tại số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

Nam A Bank kính mời Quý Công ty quan tâm nộp Hồ sơ chào giá theo thời gian và địa chỉ nêu trên.



Mọi vướng mắc trong quá trình lập Hồ sơ chào giá liên quan kỹ thuật, Quý Công ty vui lòng liên hệ Ông Nguyễn Thanh Minh Châu – Phòng Quản Lý Hạ Tầng (Điện thoại: 028 3929 6699 - Ext: 70334).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: P.HCQT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Vĩnh Tuyên

# PHỤ LỤC

## TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ BẢO TRÌ ATM

(Đính kèm Thông báo số: 1859.../2026/TB-NHNA-P.25 ngày 24 tháng 06 năm 2026)

### I. TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ

Hạng mục	Mô tả
Tổng quát	- Dịch vụ bảo trì được thực hiện trong thời hạn 01 năm, bao gồm 02 lần bảo trì định kỳ/năm (06 tháng/lần) cho Ngân hàng TMCP Nam Á với yêu cầu bảo trì tại chỗ cho các máy trên toàn quốc.
	- Đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định của hệ thống máy nhằm cung cấp dịch vụ với chất lượng cao, ổn định, thuận tiện và an toàn cho toàn bộ khách hàng sử dụng.
	- Đảm bảo ngăn ngừa hỏng hóc, hạn chế phát sinh sự cố đối với hệ thống, góp phần kéo dài thời gian sử dụng của mỗi máy.
	- Đảm bảo khả năng sửa chữa nhanh những hỏng hóc về phần cứng của máy, khắc phục kịp thời sự cố phát sinh nhằm khôi phục và đảm bảo khả năng sẵn sàng hoạt động một cách nhanh nhất cho hệ thống thông qua việc đơn vị bảo trì chịu trách nhiệm dự phòng sẵn thiết bị, linh kiện thay thế.
	- Các thiết bị thay thế phải đảm bảo là sản phẩm của chính hãng, hoạt động đúng tính năng kỹ thuật theo quy định của hãng.
	- Sau khi thực hiện công tác bảo trì, đơn vị bảo trì gửi về Phòng Quản lý Hạ Tầng – Ngân hàng TMCP Nam Á: + Biên bản bảo trì có xác nhận của đơn vị quản lý sử dụng (nêu rõ tình trạng của các thiết bị được bảo trì), cảnh báo những hỏng hóc hoặc sự cố có thể xảy ra thông qua quá trình bảo trì. + Trên cơ sở đó, hai bên sẽ có biên bản xác nhận các hoạt động bảo trì theo định kỳ và theo thực tế các sự cố khắc phục.
Dịch vụ bảo trì định kỳ	- Phạm vi áp dụng: Các máy ATM DN của Ngân hàng TMCP Nam Á theo danh sách bảo trì và trong thời hạn bảo trì.
	- Số lần bảo trì: 02 lần/năm - Thời gian bảo trì: Định kỳ 06 tháng /lần
	- Nội dung kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ bao gồm: <b>Kiểm tra toàn bộ máy.</b>
	+ Kiểm tra, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp toàn bộ trong và ngoài máy + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng máy in biên lai + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng máy in chứng từ + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng máy scan + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng Camera + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng Đầu đọc Thẻ + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng màn hình + Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bàn phím + Kiểm tra, bảo dưỡng, vệ sinh bộ đếm



Hạng mục	Mô tả
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng khay tiền (hộc tiền)</li> <li>+ Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bộ xử lý trung tâm (CPU)</li> <li>+ Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bôi trơn và tra mỡ các các cơ cấu bị khô</li> <li>+ Kiểm tra độ an toàn của máy</li> <li>+ Kiểm tra tiếp đất</li> <li>+ Làm sạch toàn bộ vỏ máy</li> <li>+ Phát hiện và cảnh báo nguy cơ và dự đoán các lỗi có thể xảy ra</li> <li>+ Đánh giá về tình trạng thiết bị và môi trường làm việc nơi đặt thiết bị</li> <li>+ Đề xuất các kiến nghị để bảo đảm an toàn, nâng cao tuổi thọ máy (nếu có)</li> <li>+ Kiểm tra các ứng dụng phần mềm liên quan đến máy. Bao gồm:               <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phần mềm Windows OS của PC máy .</li> </ol> </li> <li>+ Cập nhật phần mềm ứng dụng liên quan trên máy (nếu có)</li> <li>+ Cung cấp các kiến thức và hiểu biết về vận hành, quản lý thiết bị, ... cũng như cập nhật các thông tin mới nhất về dòng sản phẩm được bảo trì và/hoặc các dòng sản phẩm liên quan khác cho Ngân hàng.</li> </ul>
Dịch vụ sửa chữa đột xuất	- Phạm vi áp dụng: Đối với tất cả các máy đang được cung cấp dịch vụ bảo trì khi xảy ra sự cố.
	- Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thay thế sửa chữa các thiết bị, linh kiện hỏng hóc, khắc phục sự cố đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định của máy .</li> <li>+ Chủ động chuẩn bị và dự trữ các thiết bị, linh kiện dự phòng thay thế miễn thể khi phát sinh hỏng hóc hay sự cố kỹ thuật nhằm đảm bảo các bộ phận thiết bị của luôn trong tình trạng hoạt động đúng tính năng kỹ thuật.</li> <li>+ Đơn vị bảo trì phải đáp ứng công tác sửa chữa, thay thế thiết bị trong vòng 04 (bốn) tiếng kể từ khi có mặt tại nơi xảy ra sự cố.</li> </ul>
	- Điều kiện thực hiện: Khi nhận được thông báo của các chi nhánh quản lý, sử dụng trong hệ thống Ngân hàng về việc máy xảy ra sự cố.
	- Hình thức thông báo: Điện thoại trực tiếp, nhắn tin, Email...
Thời gian đáp ứng dịch vụ và thời gian khắc phục sự cố	Thời gian bảo trì định kỳ: Từ thứ 2 đến thứ 6: thời gian từ 08 giờ đến 17 giờ hàng tuần (trừ ngày Lễ của dân tộc theo quy định).
	Thời gian xử lý sự cố đột xuất: Tất cả các ngày trong tuần kể cả Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày Lễ của dân tộc theo quy định. Thời gian từ 08 giờ đến 17 giờ hàng ngày.

Hạng mục	Mô tả																				
	<p>- Đơn vị bảo trì phải có mặt để kiểm tra sự cố theo quy định sau:</p> <p>+ Do các máy đặt tại nhiều nơi trên lãnh thổ Việt Nam và do điều kiện giao thông đến các vùng này rất khác nhau nên thời gian có mặt tại nơi xảy ra sự cố sẽ được phân chia theo các khu vực như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Vùng dịch vụ</th> <th>Đặc điểm địa lý</th> <th>Thời gian có mặt khắc phục sự cố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>A</td> <td>TPHCM, Hà Nội (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố này <math>\leq 30</math>km).</td> <td>Trong vòng 04 giờ</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>B</td> <td>Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Mỹ Tho, Long An (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố trên <math>\leq 150</math>km)</td> <td>Trong vòng 08 giờ</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>C</td> <td>Quảng Ninh, Hải Phòng, Nghệ An (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố trên 150km ~ 300km)</td> <td>Trong vòng 12 giờ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>D</td> <td>Bạc Liêu, An Giang, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Huế (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố trên <math>\geq 300</math>km)</td> <td>Trong vòng 24 giờ</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đơn vị bảo trì phải đáp ứng công tác sửa chữa, thay thế thiết bị trong vòng 04 tiếng kể từ khi có mặt tại nơi xảy ra sự cố.</p>	STT	Vùng dịch vụ	Đặc điểm địa lý	Thời gian có mặt khắc phục sự cố	1	A	TPHCM, Hà Nội (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố này $\leq 30$ km).	Trong vòng 04 giờ	2	B	Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Mỹ Tho, Long An (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố trên $\leq 150$ km)	Trong vòng 08 giờ	3	C	Quảng Ninh, Hải Phòng, Nghệ An (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố trên 150km ~ 300km)	Trong vòng 12 giờ	4	D	Bạc Liêu, An Giang, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Huế (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố trên $\geq 300$ km)	Trong vòng 24 giờ
STT	Vùng dịch vụ	Đặc điểm địa lý	Thời gian có mặt khắc phục sự cố																		
1	A	TPHCM, Hà Nội (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố này $\leq 30$ km).	Trong vòng 04 giờ																		
2	B	Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Mỹ Tho, Long An (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố trên $\leq 150$ km)	Trong vòng 08 giờ																		
3	C	Quảng Ninh, Hải Phòng, Nghệ An (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố trên 150km ~ 300km)	Trong vòng 12 giờ																		
4	D	Bạc Liêu, An Giang, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Huế (hoặc các vùng lân cận cách Bưu điện Trung tâm 2 thành phố trên $\geq 300$ km)	Trong vòng 24 giờ																		

## II. DANH SÁCH CÁC THIẾT BỊ THUỘC PHẠM VI ĐƯỢC THAY THẾ TRONG DỊCH VỤ BẢO HÀNH – BẢO TRÌ

### CÁC LINH KIỆN MÁY DN100V ĐƯỢC THAY THẾ TRONG GÓI DỊCH VỤ

Stt	Part number	Mô tả	Tên tiếng Việt
1	1750301986	15" NSL Std, G150XTN06.8/CVD	Màn hình LCD 15 inch
2	1750302529	3M PCAP Controller, PX521Z-02	Bo cảm ứng
3	1750303089	Touch Screen 15 inch NSL PCAP cpl_ Entry	kính cảm ứng
4	1750307887	Function Key Set NDC NSL 25mm	Bộ phím chức năng
5	1750302835	TP30 Receipt Printer	Máy In hóa đơn
6	1750304621	CHD-mot ICT3H5-3AJ2791 SecPac1	Đầu Đọc thẻ

Stt	Part number	Mô tả	Tên tiếng Việt
7	1750312338	USB-UVC Camera Weldex WDUB 1318C 2.4 RT	Camera
8	1750332142	EPPV8 INT2 ASIA ST +/- 2ABC	Bàn Phím giao dịch
9	1750303571	Swap PC 6G Core i3-6100 H110 TPM2.0	Bộ PC
10	1750303540	Power Supply AC/DC DN Series CD 297W	Bộ nguồn 297W
11	49254690000N	STACKER, AFD 2.0, ASSEMBLY	Bộ phận xếp tiền
12	49250166000H	PRESENTER, SHORT FRONT LOAD, AFD 2.0	Bộ phận vận chuyển tiền
13	49267153000A	PCBA, MAIN, AFD 2.0	bo mạch chính CCA
14	49242432000C	PICKER, AFD 2.0, ASSEMBLY	Bộ phận lấy tiền
15	49204013000D	Belt vertical transport, 4 picker modules	Bộ dây cu ro 4 picker
16	49016971000F	WHEEL, TAKE-AWAY	Bánh xe hỗ trợ lấy tiền
17	49016962000D	WIDE FENDER	Fender
18	49016968000F	WIDE STRIPPER WHEEL	Bánh xe tách tiền
19	49204018000E	Feedshaft Aggressive for Opteva	Bánh xe lấy tiền
20	49201058000B	PADDLE WHEELS (Stacker)	Tua nhựa xếp tiền
5	1750348338	cam lock 25300DS 4R0099	Ổ khóa máy ATM
6	6651-017	Combination lock	Ổ khóa kết sắt

#### CÁC LINH KIỆN MÁY DN100V KHÔNG THAY THẾ TRONG GÓI DỊCH VỤ

Stt	Part number	Mô tả	Tên tiếng Việt
1	00104777000N	MULTI-MEDIA CSET, TMPR IND, BARE, AFD	Hộp tiền chính
2	00-103334-001Q	Divert/Retract Cassettes	Hộp tiền loại
3	1750310043	DN100 Fasia	Mặt nhựa khoang kỹ thuật
4	1750304484	privacy shield EPP deep blue	Miếng che bàn phím
5	1750308545	Camera Pane	Mặt nhựa camera
6	1750312054	Lower Fascia 100D	Cửa bao kết sắt

- Số lượng: **40 ATM DN100D.**
- Bảo trì chính hãng.

PHÒNG QUẢN LÝ HẠ TẦNG

Nguyễn Đình Vũ